



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Giấy CNĐKDN số: 0300424088

Điện thoại: (84.28) 3829 6316 Fax: (84.28) 3822 5067 Website: saigonship.com.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 09h 00, thứ Năm ngày 29 tháng 06 năm 2023
- Địa điểm họp:** Hội trường Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV – số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
- Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website: <https://saigonship.com.vn/> từ ngày 07/06/2023 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

- Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn hoặc gửi *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày 23/6/2023.

- Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 23/6/2023 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).

- Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84.28) 3829 6316 – Fax: (84.28) 3822 5067

Liên hệ: Bà Lê Minh Thảo Trân – Chức vụ: Thư kí HĐQT (tập sự), SĐT: 028.3829 6316 (Ext: 150)

- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Giấy CNĐKDN số: 0300424088

Điện thoại: (84.28) 3829 6316 Fax: (84.28) 38225067

Website: saigonship.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- **Thời gian:** 09h00, thứ Năm - ngày 29 tháng 06 năm 2023
- **Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV – số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:45	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
9:00 – 9:15	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;• Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Quy chế bầu cử;• Thông qua chương trình Đại hội;
9:15 – 10:00	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch 2023;• Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022;
10:00 – 10:30	Các nội dung từ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;• Tờ trình về việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2022 và kế hoạch 2023;• Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm của 2022 đã kiểm toán;• Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.• Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023;• Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)• Thông qua số lượng, danh sách ứng viên được đề cử bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)• Các nội dung liên quan tới ĐHĐCĐ năm 2022
10:30 – 10:50	Đại hội thảo luận



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.28) 38296316

Fax: (84.28) 38225067

Website: saigonship.com.vn

DỰ THẢO

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 30/05/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ, có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự, kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại

biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu.
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu Ban Kiểm phiếu không quá ba (03) người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập thống kê số phiếu biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Hội đồng quản trị có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, lập danh sách hiện diện (chỉ số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện)
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trường Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy

định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- Không đáp ứng các nội dung của phiếu biểu quyết hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/05/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.420.000 cổ phần tương đương với 14.420.000 phiếu biểu quyết.
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 30 Điều lệ công ty.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại

DHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS.
- Lưu: VT, Thư ký.

Thời gian	Nội dung
10:50 – 11:00	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
11:00 – 11:15	Nghỉ giải lao
11:15 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:20 – 11:25	Hướng dẫn bầu cử và Bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị
11:25 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử và Bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị
11:35 – 11:50	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ.
11:50 – 12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THAY THẾ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ IV (2021 – 2026)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người

- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty được ứng cử hoặc đề cử thành viên vào HĐQT của Công ty:

Số thành viên được ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Tỷ lệ nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được tối đa 1 thành viên.
- Tỷ lệ nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được tối đa 2 thành viên.
- Tỷ lệ nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được tối đa 3 thành viên.
- Tỷ lệ nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được tối đa 4 thành viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền ứng cử hoặc đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 5 Điều 33 Điều lệ công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
- Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của TGD và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)*
 - Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Cổ đông có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT:

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần đánh dấu chéo (X) vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
- Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Lưu ý:

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu.
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Giấy ứng cử/đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao hợp lệ: Giấy tờ tùy thân (Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, hoặc hộ chiếu), Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn trước **16 giờ 30** ngày **23 tháng 06 năm 2023** theo địa chỉ sau:

Thư ký Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.28) 3829 6316 **Fax:** (84.28) 3822 5067

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- TV HĐQT, Ban TGD.
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ – Mối quan hệ:.....; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: cấp ngày .../.../... tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ :

Điện thoại: Email :

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Lê Minh	Chủ tịch HĐQT		
2	Huỳnh Như Ý	Thành viên HĐQT		
3	Phạm Văn Hưởng	Thành viên HĐQT		
4	Trần Thiện	Thành viên HĐQT		
5	Nguyễn Văn Long	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tổ chức ngày 29 tháng 06 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kết thúc.

....., ngày tháng năm 2023

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SGS.000...



Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

MÃU

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm;			
Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;			
Nội dung 03: Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;			
Nội dung 04: Tờ trình về việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCD, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2022 và kế hoạch 2023;			
Nội dung 05: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán;			
Nội dung 06: Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022;			
Nội dung 07: Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023;			
Nội dung 08: Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026);			
Nội dung 09: Tờ trình liên quan tới ĐHĐCD năm 2022;			
9.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;			
9.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;			
9.3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021;			
9.4. Tờ trình về việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCD, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2021 và kế hoạch 2022;			
9.5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022;			
9.6. Tờ trình về việc thông qua Chủ trương chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);			

9.7. Tờ trình về việc điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi - Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức;			
9.8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2023

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-TGD-SSC ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty v/v trình ĐHĐCĐ thông qua việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-TGD-SSC ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty về việc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 và kế hoạch 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2022, định hướng phát triển của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh KH2023/TH2022
1	Tổng doanh thu SXKD	181.588	174.096	95,87%
2	Lợi nhuận trước thuế	52.461	52.535	100,14%
3	Lợi nhuận sau thuế	43.393	43.442	100,1%
4	Cổ tức	0	25%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
SÀI GÒN
LÊ MINH



TỜ TRÌNH

V/v thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ;

Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-TGD-SSC ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty v/v trình ĐHĐCĐ thông qua việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua kết quả thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh KH2023/ TH2022
		Kế hoạch (*)	Thực hiện		
I	Chỉ tiêu				
1	Tổng doanh thu SXKD	131.712	181.588	174.096	95,87%
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	81.522	113.984	104.674	91,83%
3	Lợi nhuận SXKD	36.508	52.461	52.535	100,14%
II	Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát	426	497	618	124,35%
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	342	371	462	124,53%
	Thù lao HĐQT	192	288	312	108,33%
	Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	150	83	150	180,72%

Số TT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh KH2023/TH2022
		Kế hoạch (*)	Thực hiện		
2	Ban Kiểm soát	84	126	156	123,81%
	Thù lao Ban Kiểm soát	84	126	156	123,81%
III	Quỹ tiền lương CBQL				
1	Tổng số lao động bình quân	4	3	3,75	125,00%
2	Quỹ tiền lương	1.728	1.555,2	2.430	156,25%
3	Tiền lương bình quân	36	43,20	54,00	125,00%
IV	Quỹ tiền lương NLĐ				
1	Tổng số lao động bình quân	92	70	84	120,00%
2	Quỹ tiền lương	11.678	13.174	13.989	106,19%
3	Tiền lương bình quân	10,578	15,684	13,878	88,49%

(* Căn cứ tờ trình số 09/Ttr-HĐQT-SSC ngày 19/05/2022 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ MINH

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN



TNHH MTV (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 15/TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Tờ trình số 05/TTr-TGD-SSC ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty v/v trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải biển Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC kiểm toán và đã được Công ty công bố thông tin theo quy định, cụ thể như sau:

Nội dung: Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 gồm 2 phần:

Phần I: Báo cáo của kiểm toán độc lập.

Phần II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính vào ngày 31/12/2022 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán được công bố trên website saigonship.com.vn, tại mục Quan hệ cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.





TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MTV (SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số: 16 /TTr-HĐQT-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ
năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-TGD-SSC ngày 20/03/2023 của Tổng Giám đốc Công ty về việc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 và kế hoạch 2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

DVT: đồng.

STT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023
		KH	TH	
1	Lợi nhuận sau thuế	30.456.627.121	43.392.552.370	43.441.870.760
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ	1.716.000.000	2.894.400.000	3.100.000.000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1.500.000.000	2.700.000.000	2.796.250.000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý	216.000.000	194.400.000	303.750.000

STT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023
		KH	TH	
	(HĐQT + BTGD)			
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	58.454.780.509	70.212.305.758	110.554.176.518
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	29.714.153.388	29.714.153.388	70.212.305.758
5.2	Lợi nhuận còn lại	28.740.627.121	40.498.152.370	40.341.870.760
6	Cổ tức cổ đông	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	25%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



LÊ MINH



Số: 17 /TTr-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)
của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Minh,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn như sau:

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Lê Minh.

Đính kèm Đơn từ nhiệm ngày 22/5/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình ./ *trai*

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ MINH



Tp HCM, ngày 22 tháng 5 năm 2023.

ĐƠN TỪ NHIỆM

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn**



Tôi tên là : Lê Minh

CCCD số : 001063022180 Ngày cấp 07/4/2021 Nơi cấp : Cục Cảnh sát
Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Đơn vị công tác : Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Nay tôi làm Đơn từ nhiệm này kính gửi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn chấp thuận cho tôi được Từ nhiệm thôi là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Trong thời gian từ ngày tôi gửi đơn đến khi ĐHĐCĐ thông qua đơn xin từ nhiệm của tôi, tôi sẽ thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm là TV HĐQT của Công ty theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tôi sẽ thôi thực hiện quyền và trách nhiệm của TV HĐQT từ ngày ĐHĐCĐ có Nghị quyết chấp thuận cho tôi được từ nhiệm.

Lý do từ nhiệm: Giải quyết việc gia đình.

Tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thành nhiệm vụ là thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Lê Minh



Số: 18 /TT- HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về nội dung liên quan tới các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021.
4. Tờ trình về việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCD, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2021 và kế hoạch 2022.
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
6. Tờ trình về việc thông qua Chủ trương chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
7. Tờ trình về việc điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi - Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức.
8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình ./ *trai*

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ MINH



CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

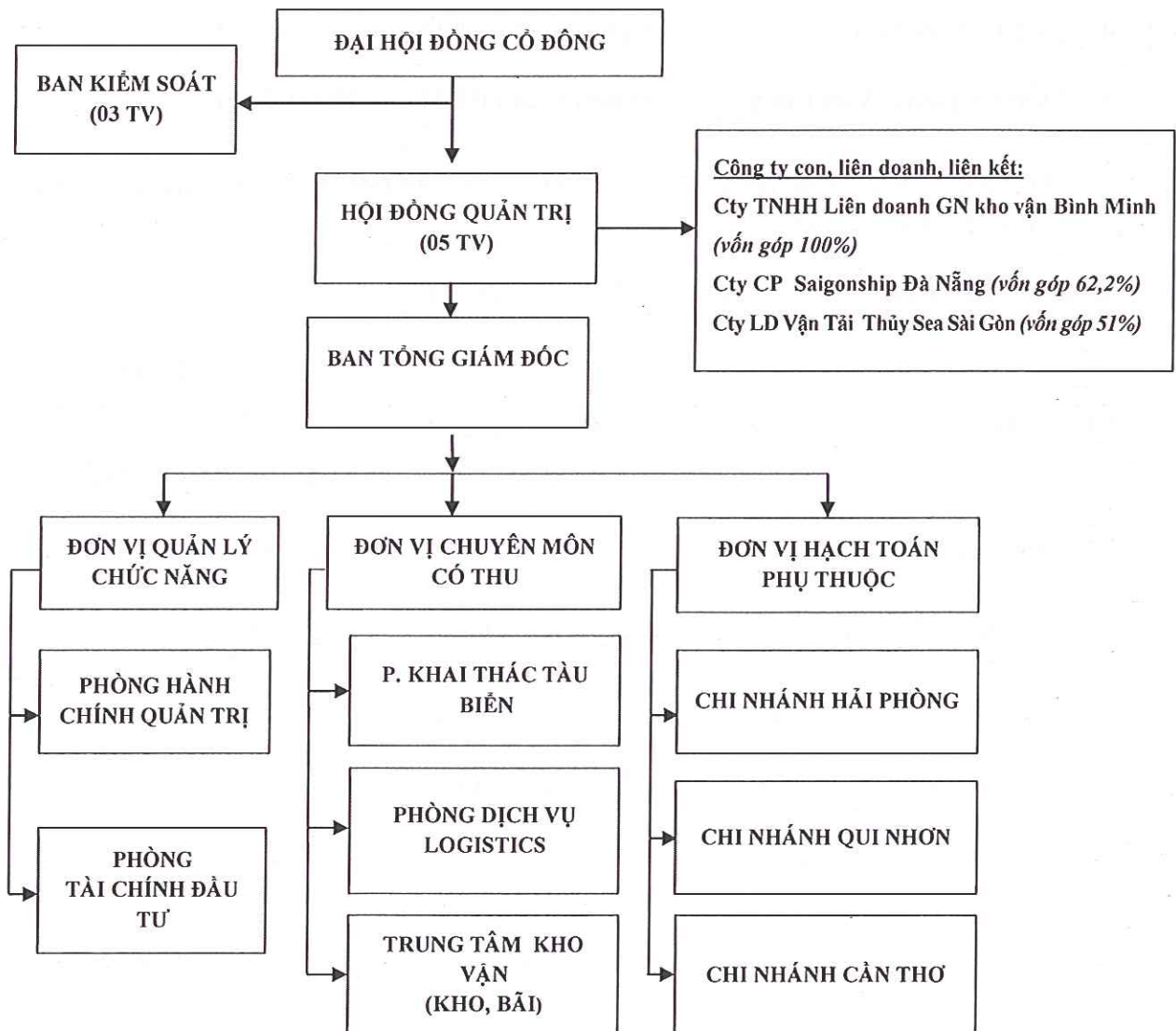
Số: 66/BC-TGD-SSC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY





1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV(2021-2026)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ hiện tại	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Ông Lê Minh	Chủ tịch HĐQT*	28/04/2021	
2	Ông Trần Thiện	Thành viên HĐQT	28/04/2021	
3	Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên HĐQT	28/04/2021	
4	Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên HĐQT	28/04/2021	
5	Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên HĐQT	28/04/2021	

(* Ông Lê Minh được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Trần Thiện kể từ ngày 21/10/2022.

2. BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV(2021-2026)

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ hiện tại	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	28/04/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên	28/04/2021	
3	Bà Dương Thị Kim Kiều	Thành viên	28/04/2021	28/07/2022
4	Ông Đồng Đăng Sơn	Thành viên	28/07/2022	

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng Giám đốc	20/03/2019
2	Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	17/05/2011



4. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

4.1. Công ty con:

- **CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH: Vốn 66.000.000.000 VNĐ tương đương 4.000.000 USD (theo giấy chứng nhận đầu tư và giấy đăng ký kinh doanh)**

Thành viên góp vốn: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn: 100 % Vốn Điều lệ

Hoạt động chính: Cung cấp dịch vụ kho bãi; Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường sông và đường hàng không; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế, khai thuê hải quan; Vận tải Container bằng đường bộ, lưu kho bãi...

- **CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG: Vốn 20.000.000.000 VNĐ**

Cơ cấu cổ đông: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn: 62,20 % Cổ phần; Các cổ đông pháp nhân, thể nhân khác: 37,80 % Cổ phần.

Hoạt động chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đường thủy nội địa; ven biển và viễn dương; Môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; cung ứng tàu biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; Kinh doanh kho bãi; mua bán cho thuê sửa chữa container...

4.2. Công ty liên doanh, liên kết:

- **CÔNG TY LIÊN DOANH VẬN TẢI THỦY SEA SÀI GÒN: Vốn 19.000.000.000 VNĐ**

Công ty đã ngừng hoạt động từ năm 2008. Ban thanh lý - giải thể công ty đã giải tán từ năm 2008, Ban quản lý (bao gồm Ban Tổng Giám đốc - Hội đồng quản trị) không còn duy trì và tồn tại, Công ty còn nợ thuế của nhà nước 2,3 tỷ, về mặt pháp lý thực hiện trách nhiệm của pháp nhân công ty không còn người đại diện theo pháp luật... Hiện đang tiến hành các thủ tục pháp lý để thực hiện phá sản theo quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế Việt Nam có xu hướng phục hồi tích cực. Trong đó, ngành Logistics Việt Nam tiếp tục duy trì được đà phát triển tốt, nâng cao vị thế của mình trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, trong tình hình kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; suy thoái kinh tế ở Trung Quốc, lãi suất quốc tế tăng và đồng đô la Mỹ mạnh lên... làm ảnh hưởng đến nhu cầu đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Ngoài các dịch vụ Logistics truyền thống, các dịch vụ có nhu cầu tăng cao như kho phân loại hàng Thương mại điện tử; Trung tâm thực hiện đơn hàng thương mại điện tử, đặt ra yêu cầu vận hành kho tối ưu hơn, hiện đại hơn để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Điều này đặt ra cho nhiều doanh nghiệp trong ngành logistics Việt Nam nhu cầu thay đổi và "chuyển mình" theo xu hướng đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi hiện đại, áp dụng quản lý số và tự động hóa trong vận hành.



Hoạt động đầu tư, mua bán, sáp nhập (M&A) trong ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam tiếp tục diễn ra sôi động hơn trong thời gian gần đây và được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra cùng với xu hướng dịch chuyển hoặc mở rộng sản xuất từ Trung Quốc sang ASEAN; trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động M&A chủ yếu tập trung vào một số doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ tốt hơn.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022 (Tạm)	TH22/KH22	TH22/TH21
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	168.259.216.736	121.038.302.561	139,01%	144,55%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-			
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	168.259.216.736	121.038.302.561	139,01%	145,04%
4	Giá vốn hàng bán	119.396.019.604	86.265.254.032	138,41%	140,00%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.863.197.132	34.773.048.529	140,52%	159,02%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12.433.077.442	10.431.267.448	119,19%	210,06%
7	Chi phí tài chính	38.892.814	10.000.000	388,93%	101,85%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-			
8	Chi phí bán hàng	-			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.676.791.210	8.913.718.800	108,56%	135,89%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.580.590.550	36.280.597.177	142,17%	174,92%
11	Thu nhập khác	895.890.860	242.000.000	370,20%	87,05%
12	Chi phí khác	15.776.249	15.000.000	105,17%	8,28%
13	Lợi nhuận khác	880.114.611	227.000.000	387,72%	104,96%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.460.705.161	36.507.597.177	143,70%	172,99%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.068.152.791	6.050.970.056	159,86%	153,34%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.392.552.370	30.456.627.121	142,47%	177,75%



Đánh giá hiệu quả hoạt động của từng dịch vụ

2.1 Kinh doanh Kho bãi năm 2022

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022 (TẠM)		THỰC HIỆN 2022		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH	TH/KH
Khai thác bãi container	62.444.582.561	19.659.861.431	91.556.034.720	34.677.124.609	146,62%	176,39%
Khai thác kho	18.036.000.000	13.000.422.357	18.853.047.977	12.197.724.463	104,53%	93,83%
Tổng cộng:	80.480.582.561	32.660.283.788	110.409.082.697	46.874.849.072	137,19%	143,52%

Đây là hoạt động đem lại nguồn thu chính của Công ty trong những năm gần đây. Với thế mạnh vị trí địa lý, kết quả kinh doanh khai thác kho, bãi được đánh giá còn nhiều tiềm năng và sẽ phát triển hơn nữa.

Thuận lợi:

- Về vị trí địa lý: Nằm giữa gần 10 khu công nghiệp, khu chế xuất. Với vị trí trung tâm trên trục chính của dòng luân chuyển hàng hóa khu vực Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM. Xét riêng cho thị trường TP HCM có tới 41 Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, hơn 10 triệu dân, ngành công nghiệp thực phẩm, hàng tươi sống, điện máy, điện gia dụng...phát triển mạnh. Hứa hẹn một thị trường tiềm năng và sôi động cho TTKV.
- Duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ bãi (nâng hạ/ sửa chữa/ vệ sinh/ PTI) với GF (Yangminh, OOCL ..)/GLS shipping. Đồng thời phát triển thêm được một số khách hàng mới như Công ty WNG CONTAINER SERVICE CO., LIMITED, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Sài Gòn.
- Giá dịch vụ nâng hạ container dùng cho vận tải hàng hải quốc tế tăng.
- Hoạt động kho hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt, ổn định.
- Duy trì được mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng truyền thống.
- Xây dựng cơ chế lương khoán tạo động lực cho người lao động.

Khó khăn:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong năm, cơ quan nhà nước đã tiến hành thanh tra hoạt động kinh doanh tại Công ty làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Công ty đặc biệt là việc kinh doanh tại Trung tâm kho vận.
- Dự án Nâng cấp bãi 6.480 chưa được phê duyệt quyết toán dẫn đến công tác đầu tư Nâng cấp bãi 6.480 giai đoạn 2 chưa thể thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm.



- Khu đất 2.105m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tác động đến kế hoạch khai thác kinh doanh vì chưa thực hiện được dự án đầu tư làm tăng năng lực kinh doanh của Công ty.
- Quy hoạch tại TTKV đã hết hiệu lực từ năm 2020 nhưng đến nay vẫn chưa có quy hoạch mới thay thế dẫn đến việc triển khai thực hiện dự án đầu tư Nâng cấp và mở rộng kho bãi tại Trung tâm kho vận địa chỉ 27B Quốc lộ 1 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức gặp khó khăn.
- Phương tiện, trang thiết bị tại Trung tâm đa phần đã cũ nên thường xuyên xảy ra hư hỏng làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm và phát sinh nhiều chi phí sửa chữa.
- Mặc dù đã phát triển thêm được một số khách hàng mới nhưng sản lượng nâng hạ thấp vì vậy cũng chưa góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

2.2 Dịch vụ Đại lý tàu năm 2022

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022		THỰC HIỆN 2022		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
DV Đại lý tàu tại BP KTTB -TP.HCM	3.996.000.000	713.000.000	8.999.213.173	1.426.420.196	225,21 %	200,06%
DV Đại lý tàu tại CN Quy Nhơn	1.071.000.000	238.708.000	615.166.994	(13.265.076)	57,44 %	(105,56%)
DV Đại lý tàu tại CN Hải Phòng	1.215.000.000	640.822.185	5.776.859.612	1.049.838.866	475,46 %	163,83%
DV Đại lý chứng từ tại CN Cần Thơ	235.720.000	720.000	112.846.148	(72.102.474)	47,87 %	(10.114,23%)
Tổng cộng:	6.517.720.000	1.593.250.185	15.504.085.927	2.390.891.512	237,88%	150,06%

Công ty duy trì hợp đồng cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển cho Maersk Việt Nam tại các cảng Khu vực TP. Hồ Chí Minh/ Quy Nhơn/ Đà Nẵng/ Hải Phòng/ Quảng Ninh. Do Trung Quốc áp dụng chính sách Zero-Covid, nên nhu cầu thay đổi thuyền viên trong năm tại Việt Nam tăng cao góp phần nâng cao hiệu quả của dịch vụ đại lý tàu trong năm 2022.

Thuận lợi:

- Phát triển được dịch vụ gia tăng trực tiếp với chủ tàu.
- Sản lượng tàu Maersk ổn định, xây dựng được mối quan hệ tốt với hãng tàu và các cơ quan hữu quan. Có hệ thống đại lý trải dài dọc đất nước.
- Có quan hệ với một số chủ tàu nước ngoài thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ khi chủ tàu có nhu cầu.
- Trung Quốc áp dụng chính sách Zero-Covid nên việc thay đổi thuyền viên được thực hiện chủ yếu tại Việt Nam.
- Duy trì được bộ máy vận hành xuyên suốt, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng.



- Xây dựng được cơ chế lương, phụ cấp phù hợp cho các đại lý viên, đã góp phần ổn định, thúc đẩy nhân sự của bộ phận đại lý so với trước đây.

Khó khăn:

- Hiện nay lượng tàu của Maersk tương đối ổn định khoảng 40 chuyến/tháng tuy nhiên Công ty phải thanh toán khoản chi hộ cho Maersk lớn.
- Việc thanh toán của chủ tàu đối với dịch vụ thay đổi thuyền viên chậm.
- Chưa mở rộng được mạng lưới khách hàng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ gia tăng, đi kèm.

2.3 Dịch vụ vận tải, giao nhận, khai quan năm 2022

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022		THỰC HIỆN 2022		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Phòng Logistics	23.000.000.000	300.000.000	34.946.363.378	13.128.478	152%	4%
Chi nhánh Hải Phòng	10.080.000.000	(380.485.444)	7.015.684.734	(701.061.450)	70%	(184%)
Tổng cộng:	33.080.000.000	(80.485.444)	41.962.048.112	(687.932.972)	127%	(855%)

Thuận lợi:

- Từ năm 2021, hoạt động vận chuyển hàng Nam – Bắc giữa phòng Log và chi nhánh Hải Phòng, Công ty con Đà Nẵng có sự phối kết nối nhiều hơn so với thời gian trước đây.
- Đã xây dựng được chính sách tạo điều kiện để bộ phận Sale phát triển thêm khách hàng. Phát triển được một số khách hàng có lượng hàng nhập khẩu ổn định và được sự ủng hộ của các khách hàng truyền thống.
- Đội ngũ nhân sự giao nhận, khai quan ngày càng trẻ hóa, có trách nhiệm, kinh nghiệm, chuyên môn ... Chất lượng dịch vụ luôn nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng kể cả trong điều kiện dịch bệnh phức tạp như thời gian qua.
- Tình hình tài chính công ty ổn định, nguồn vốn lưu động đáp ứng được các yêu cầu thanh toán cước vận chuyển và công nợ với khách hàng.

Khó khăn:

- Chưa có Phó tổng giám đốc phụ trách việc kinh doanh của Công ty.
- Chi nhánh Hải Phòng chưa tìm được Giám đốc nên việc phát triển kinh doanh tại Chi nhánh gặp nhiều khó khăn.
- Chính sách thay đổi thường xuyên, chưa ổn định làm ảnh hưởng đến việc nhập khẩu hàng hóa của các khách hàng qua đó làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Phòng Log và Chi nhánh Hải Phòng.
- Thị trường vận tải bộ cạnh tranh khốc liệt về giá. Giá nguyên liệu biến động tăng liên tục từ cuộc xung đột Nga-Ukraine làm chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gián đoạn,



giá xăng dầu và hàng hóa tăng cao, lạm phát tại nhiều nền kinh tế vượt mức kiểm soát....

- Sau khi Ngân hàng Nhà nước nới biên độ tỷ giá, giá USD liên tục tăng. Mặc dù tỷ giá USD tăng sẽ có lợi cho xuất khẩu, nhưng lạm phát tăng nhanh tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như Mỹ, EU khiến người dân thắt chặt chi tiêu, đơn hàng xuất khẩu giảm mạnh. Dệt may, điện thoại, giày dép đều tồn kho trong các tháng cuối năm mặc dù đây là thời điểm xuất khẩu mạnh nhất trong năm. Tỷ lệ mất giá của VND so với USD càng làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam so với các nước như Bangladesh, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia.... Tỷ giá tăng ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp sản xuất thuộc các ngành nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu đầu vào để gia công như dệt may, da giày, điện tử, nhựa, xi măng...
- Dịch vụ khai thuê hải quan của phòng cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sản lượng hàng hóa xuất-nhập khẩu giảm.
- Chưa xây dựng được hệ thống Đại lý nước ngoài hoàn chỉnh, phục vụ cho việc kinh doanh vận tải quốc tế, đây là một hạn chế lớn của phòng Log trong kinh doanh khai thác lĩnh vực vận tải quốc tế đường biển hoặc đường hàng không.
- Cán bộ quản lý phụ trách có sự thay đổi thường xuyên, chưa có nhân sự đủ giỏi để có thể thúc đẩy và đem lại sự đột phá cho hoạt động của phòng Log cũng như hoạt động giao nhận, vận chuyển trên toàn hệ thống.
- Việc đầu tư mua sắm phương tiện vận tải thực hiện chậm so do vướng vấn đề pháp lý cũng như chủ trương của Hội đồng quản trị.
- Hoạt động mua bán cước biển quốc tế cũng chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình hình chung của thị trường khi sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm. Giá cước vận tải quốc tế giảm làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của bộ phận sale do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị khác so với trước đây khi giá cước vận tải tăng cao.
- Nhân sự Sale chất lượng chưa đồng đều. Khó tìm kiếm được nhân sự sale có kinh nghiệm.

2.4 Dịch vụ cho thuê văn phòng

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022		THỰC HIỆN 2022		DT	LN
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)	TH/KH	TH/KH
Cho Thuê văn Phòng	960.000.000	600.000.000	384.000.000	285.389.520	40,00%	47,56%

Lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do chi phí tiền thuê đất tăng.

Hợp đồng thuê trụ sở văn phòng vẫn chưa được gia hạn nên việc khai thác trụ sở văn phòng chưa được tối đa làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cho thuê văn phòng.

Với khu đất số 3 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, việc quy hoạch treo kéo dài nhiều năm (gần 20 năm). Hiện tại, kho đã xuống cấp nhưng Công ty chưa thể sửa chữa lớn được, chưa thể xây dựng kế hoạch khai thác cho phù hợp.



2.5 Đầu tư tài chính

Trong năm 2022, doanh thu tài chính được ghi nhận từ lãi tiền gửi, cổ tức nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty con và liên doanh. Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh 7.420.278.239 đồng. Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng 1.243.904.000 đồng.

Với kết quả hoạt động năm 2022 của các công ty con đều có lợi nhuận tốt. Dự kiến cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng khoảng 1.368.400.000 đồng tương ứng với 62,2% vốn góp. Lợi nhuận được chia của Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh khoảng 8.700.000.000 đồng ứng với 100% phần vốn góp.

2.6 Hoạt động của các chi nhánh

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022		THỰC HIỆN 2022		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI (LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Chi nhánh Hải Phòng	11.295.000.000	260.336.741	12.792.544.346	348.777.416	113,26%	133,97 %
Chi nhánh Quy Nhơn	1.071.000.000	238.708.000	615.166.994	(13.265.076)	57,44%	(105,56 %)
Chi nhánh Cần Thơ	235.720.000	720.000	112.846.148	(72.102.474)	47,87%	(10.114,23 %)
Tổng cộng:	12.601.720.000	499.764.741	13.520.557.488	263.409.866	107,29%	52,71%

Qui mô về nhân lực, tài sản, thị trường tại các chi nhánh khác nhau nên đây cũng là một vấn đề khó khăn khi phát triển chung các chi nhánh. Trong đó có chi nhánh Cần Thơ chủ yếu là cung cấp dịch vụ đại lý chứng từ cho Maersk Việt Nam, cho thuê văn phòng nhằm duy trì, hỗ trợ cho chuỗi dịch vụ toàn tuyến với khách hàng Maersk.

Thời gian tới, tại Chi nhánh Cần Thơ phát triển thêm dịch vụ giao nhận cho một số đơn vị giao nhận để từng bước giảm lỗ và có lãi.

Với chi nhánh Hải Phòng, năm 2022, hoạt động đại lý mang lại kết quả tốt, tuy nhiên hoạt động giao nhận, vận tải bộ vẫn còn lỗ, nguyên nhân do nền kinh tế chịu nhiều tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid-19, đại dịch bùng phát liên tục và khủng hoảng nhiên liệu do chiến tranh Nga – Ukraina đã có tác động xấu đến việc cung cấp dịch vụ vận tải; Giá nguyên liệu tăng trong khi cước vận tải không thay đổi hoặc tăng rất ít so với tốc độ tăng của nhiên liệu; Hệ thống xe vận tải đã cũ, hết khấu hao dẫn tới thường xuyên hỏng hóc, chi phí sửa chữa nhiều; Biến động nhân sự về người đứng đầu chi nhánh nên sự chỉ đạo bị ngắt quãng, sản lượng và khách hàng giảm theo.

Với chi nhánh Quy Nhơn, năm 2022, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động của chi nhánh phụ thuộc rất nhiều vào hãng tàu Maersk và cung cấp dịch vụ cho các tàu hàng rời phụ vụ cho việc xây dựng điện gió. Hiện nay, hầu hết hàng hóa vận chuyển bằng đường biển về thẳng TP.HCM nên việc tàu Maersk cập cảng Quy Nhơn ít đồng thời số lượng tàu hàng rời cũng giảm rất nhiều so với năm 2022 do ảnh hưởng của chiến tranh đã làm cho hiệu quả hoạt động của Chi nhánh không đạt như kế hoạch đã đề ra.



3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Khoản Mục	Cuối kỳ 2022	Đầu kỳ 2022
Tài sản ngắn hạn	147.886.144.318	100.257.470.278
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.402.027.459	11.528.096.232
Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	117.300.000.000	66.800.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	16.598.388.901	21.149.495.870
Hàng tồn kho	183.362.598	197.172.842
Tài sản ngắn hạn khác	402.365.360	582.705.334
Tài sản dài hạn	113.969.527.481	116.232.328.320
Các khoản phải thu dài hạn	336.000.000	436.000.000
Tài sản cố định	13.071.732.902	6.058.177.625
Bất động sản đầu tư	3.474.226.994	3.668.908.970
Tài sản dở dang dài hạn	2.587.824.062	11.304.343.378
Đầu tư tài chính dài hạn	92.598.404.204	92.598.404.204
Tài sản dài hạn khác	1.901.339.319	2.166.494.143
TỔNG TÀI SẢN (I + II)	261.855.671.799	216.489.798.598
Nợ phải trả	36.006.815.041	31.158.534.210
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>27.101.775.041</i>	<i>22.309.534.210</i>
Phải trả nhà cung cấp	10.843.904.029	8.082.310.935
Người mua trả tiền trước	58.679.500	100.455.221
Phải trả khác	4.561.337.385	4.452.957.256
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>8.905.040.000</i>	<i>8.849.000.000</i>
Nguồn vốn chủ sở hữu	225.848.856.758	185.331.264.388
Vốn đầu tư chủ sở hữu	144.200.000.000	144.200.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.436.551.000	11.436.551.000
Lợi nhuận chưa phân phối	70.212.305.758	29.694.713.388
TỔNG NGUỒN VỐN (III + IV)	261.855.671.799	216.489.798.598



4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

4.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp:

- Quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, nội quy và các quy trình nghiệp vụ đã được xây dựng.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được đưa lên hàng đầu.
- Công tác an ninh bảo vệ tại bãi container, văn phòng công ty thường xuyên được kiểm tra, giám sát, trong năm không có vụ vi phạm nào xảy ra.
- Tuân thủ quy trình báo cáo theo định kỳ, đột xuất bao gồm báo cáo quản trị từ các Phòng ban chuyên môn kết hợp báo cáo từ Bộ phận kế toán tài chính nhằm phản ánh đúng, kịp thời tình trạng hoạt động của Bộ phận kinh doanh, rà soát và chấn chỉnh kịp thời những bất cập trong hoạt động sản xuất.

4.2 Công tác Tài chính Kế toán, công bố thông tin

- Thực hiện và tuân thủ đúng các quy định hiện hành về công tác kế toán tài chính.
- Công bố thông tin về báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên, năm trên các trang điện tử IDS PLUS (Ủy Ban CKNN), CIMS (Sở GDCK Hà Nội), trang web công ty.
- Đưa ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính tới các chi nhánh như phần mềm chữ ký điện tử để giảm bớt thời gian cũng như tiết kiệm văn phòng phẩm.
- Tăng cường giám sát, cải thiện tính thanh khoản bằng công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, hàng tồn kho.
- Thuyết minh, giải trình và thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra thành phố... Lập các báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin các bộ phận liên quan.
- Hoạt động SXKD tại chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Quy Nhơn còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Một số nội dung còn tồn đọng, kéo dài chưa có giải pháp giải quyết dứt điểm. Thủ tục, tiến độ thu hồi công nợ còn chậm.

4.3 Công tác quản trị, quản lý nguồn nhân lực

- Đến thời điểm 31/12/2022 có 70 người (trong đó: 22 nữ).

Độ tuổi bình quân : 40,2 tuổi

Trình độ học vấn ĐH và CH : 36 Người/ 51,43 %

Trình độ học vấn CĐ và PTTH : 34 Người / 48,57 %

- Với tuổi đời bình quân 40 tuổi, tuổi bình quân này có thể đánh giá lao động đã quen với công việc, có năng lực để giải quyết công việc hằng ngày.
- Đã tạo được hành lang trong quản trị nội bộ công ty như ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Ổn định nhân sự, kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.



- Quan tâm và chăm lo đến đời sống của người lao động tại công ty như tổ chức nghỉ mát, sinh nhật...
- Xây dựng cơ chế lương mới cho một số bộ phận, cải thiện mức thu nhập cho người lao động. Hàng năm có đánh giá và chi lương, thưởng theo hiệu quả của từng bộ phận nhằm động viên, tạo động lực cho Người lao động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

1.1 Tổ chức và nhân lực.

- Bổ sung nhân sự quản lý cấp cao phụ trách kinh doanh (vị trí Phó Tổng Giám đốc), có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiều mối quan hệ để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo bước đột phá trong thời gian tới.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực sẵn có và tuyển dụng bên ngoài. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho toàn thể cán bộ, nhân viên về kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề...
- Tăng cường sự gắn bó của đội ngũ, xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ cho CB.CNV; chăm lo sức khỏe và tinh thần cho CB.CNV. Phát triển môi trường văn hóa đáng tự hào.
- Xây dựng chính sách phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài giữa Công ty và NLD.
- Tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong từng vị trí công việc để mọi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực bản thân. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, tạo cơ hội phát triển – thăng tiến bản thân cho nhân viên có thành tích xuất sắc.
- Phân công phụ trách công việc cụ thể trong ban điều hành. Hoàn thiện các quy định, quy trình đảm bảo tiến tới phân công, bố trí nhân sự có năng lực, kỹ năng chuyên môn phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tiến hành các bước đánh giá công việc, hiệu quả công việc, gắn với các chế độ lương đối với người lao động.
- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa năng suất lao động, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc, nghiên cứu ứng dụng tự động hóa một số khâu trong vận hàng kho, bãi.

1.2 Hoạt động kinh doanh.

- Kết nối toàn bộ hoạt động của Công ty tạo thành chuỗi dịch vụ khép kín, tạo lợi thế cạnh tranh. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ Sale giỏi, có khả năng sale tất cả các loại hình dịch vụ và kết nối toàn bộ các dịch vụ của Công ty.



- Tăng cường công tác marketing, xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Đẩy nhanh tiến độ việc mua sắm xe đầu kéo và rơ móc phục vụ cho việc kinh doanh của P.Dịch vụ Logistics qua đó tăng khả năng cạnh tranh nhằm phục vụ khách hàng tốt hơn, giảm giá dịch vụ.
- Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án Xây dựng bãi 6.480 giai đoạn 1 và tiến hành thực hiện dự án Sửa chữa cải tạo bãi 6.480 giai đoạn 2 nhằm nâng cao năng lực chứa của bãi để tham gia đấu thầu qua đó mở rộng được khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm kho vận và của Công ty.
- Đầu tư mua mới thêm một xe nâng container mới để nâng cao năng lực nâng hạ của bãi góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ nâng hạ.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Bảo trì, bảo dưỡng đội xe nâng hạ container, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.
- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.



2. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

TT	NỘI DUNG	Doanh thu	Lãi (Lỗ)	DT KH23/TH22	LN KH23/TH22
I.	HĐ SXKD VP CHÍNH	145.960.471.650	45.061.586.469	94,33%	92,72%
1	Đại lý tàu biển	5.600.000.000	1.000.000.000	62,23%	70,11%
2	Dịch vụ giao nhận	23.300.000.000	200.000.000	66,67%	1523,41%
3	Khai thác bãi	97.590.071.650	30.722.975.266	106,59%	88,60%
4	Khai thác kho CFS	19.050.400.000	13.078.611.203	101,05%	107,22%
5	Cho Thuê văn Phòng	420.000.000	60.000.000	109,38%	21,02%
II.	HĐ SXKD CÁC CHI NHÁNH	10.482.612.727	252.072.443	77,53%	95,70%



TT	NỘI DUNG	Doanh thu	Lãi (Lỗ)	DT KH23/TH22	LN KH23/TH22
1	Chi Nhánh Hải Phòng	9.655.912.727	173.357.443	75,48%	49,70%
2	Chi nhánh Qui Nhơn	660.000.000	78.525.000	107,29%	791,97 %
3	Chi Nhánh Cần Thơ	166.700.000	190.000	147,72%	200,26 %
III	<u>HĐ SXKD chính</u>	156.443.084.377	45.313.658.912	92,98%	92,74 %
IV	<u>HĐ Tài chính</u>	17.643.400.000	17.633.400.000	141,91%	142,27 %
V	<u>Chi phí quản lý</u>		(10.416.820.463)		107,65 %
VI	<u>Thu chi khác</u>	10.000.000	5.000.000	1,12%	0,57%
	<i>Tổng Cộng</i>		52.535.238.449		100,14%

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (kế hoạch kinh doanh của công ty con)

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2023		THỰC HIỆN 2022		DT KH23/ TH22	LN KH23/ TH22
	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
JVS	32.558.864.914	9.416.084.709	32.070.711.455	9.169.282.209	101,52%	102,69%
SGS ĐN	55.525.073.218	2.554.640.418	63.042.387.428	3.339.692.992	88,07%	76,50%

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 của Công ty. Để có thể hoàn thành các mục tiêu đề ra cho năm 2023, Ban điều hành Công ty mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, đồng hành của Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Trân trọng./.


Phạm Văn Hưởng



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ngày 29/06/2023.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 ngày 29/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 29/06/2023, tại Hội trường Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV – số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần chiếm tổng số cổ phần phổ thông (cổ phần có quyền biểu quyết) của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị năm 2022

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2022.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội Dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Tổng Doanh Thu	181.650	174.096
2	Lợi nhuận trước thuế	52.461	52.535
3	Lợi nhuận sau thuế	43.393	43.442

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 4. Thông qua thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2022 và kế hoạch 2023S

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2022 và Kế hoạch 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu			
1	Tổng doanh thu SXKD	131.712	181.650	174.096
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	81.522	113.984	104.674
3	Lợi nhuận SXKD	36.508	52.461	52.535
II	Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát	426	497	618
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	342	371	462
	Thù lao HĐQT	192	288	312
	Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	150	83	150
2	Ban Kiểm soát	84	126	156
	Thù lao Ban Kiểm soát	84	126	156

Số TT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện	
III	Quỹ tiền lương CBQL			
1	Tổng số lao động bình quân	4	3	3,75
2	Quỹ tiền lương	1.728	1.555,2	2.430
3	Tiền lương bình quân	36	43,20	54,00
IV	Quỹ tiền lương NLD			
1	Tổng số lao động bình quân	92	70	84
2	Quỹ tiền lương	11.678	13.174	13.989
3	Tiền lương bình quân	10,578	15,684	13,878

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn phát hành ngày 10/03/2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn phát hành ngày 14/03/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 và Kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023
		KH	TH	
1	Lợi nhuận sau thuế	30.456.627.121	43.392.552.370	43.441.870.760
2	Các khoản giảm trừ			

STT	Nội dung	Năm 2022		Kế hoạch 2023
		KH	TH	
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ	1.716.000.000	2.894.400.000	3.100.000.000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1.500.000.000	2.700.000.000	2.796.250.000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HDQT + BTGD)	216.000.000	194.400.000	303.750.000
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	58.454.780.509	70.212.305.758	110.554.176.518
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	29.714.153.388	29.714.153.388	70.212.305.758
5.2	Lợi nhuận còn lại	28.740.627.121	40.498.152.370	40.341.870.760
6	Cổ tức cổ đông	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	Không chia cổ tức, giữ lại tạo nguồn vốn thực hiện dự án tại Trung tâm kho vận	25%

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2023

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2023 theo tờ trình của Ban kiểm soát.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Lê Minh

ĐHĐCĐ thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) đối với ông Lê Minh.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 9. Thông qua việc bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)

.... Được ĐHĐCĐ bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn nhiệm kỳ IV (2021-2026) thay ông Lê Minh.

Điều 10. Thông qua các nội dung thuộc ĐHĐCĐ năm 2022

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình ĐHĐCĐ năm 2022 về

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021.
- Tờ trình về việc thực hiện chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2021 và kế hoạch 2022.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Tờ trình về việc thông qua Chủ trương chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Tờ trình về việc điều chỉnh tiến độ, thời gian dự kiến thực hiện dự án Nâng cấp và mở rộng kho bãi - Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, P. Linh Xuân, TP. Thủ Đức.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại ĐHĐCĐ đạt:%

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố thông tin Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

ĐHĐCĐ thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết.

Tất cả cổ đông Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các đơn vị chức năng liên quan;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**